TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST Ngày 07 tháng 5 năm 2024 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cho

2. Ông Lê Thế Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn Ứ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08/12/2023, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn Ứ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L ngày 01/10/2003 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 01/10/2003. Trong thời gian chung sống đã bị thất lạc Giấy chứng nhận kết hôn, nay được UBND xã T lại Trích lục kết hôn số 403/TLKH-

BS ngày 08/12/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ứ nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị, mặc dù chị thanh minh, giải thích nhưng anh Ứ không tin. Từ đầu năm 2021 đến nay, anh Ứ thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập vợ con, dùng dao đe dọa chị nhiều lần. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng anh Ứ không thay đổi, trong cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng và thật sự không có hạnh phúc. Để bảo vệ sức khoẻ, tính mạng cho chị và các con, chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh Ứ. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ứ.

Về con chung: Chị và anh Hà Văn Ứ có 02 con chung là: Hà Thị Mai A, sinh ngày 30/9/2004 và Hà Tuấn Đ, sinh ngày 22/7/2012. Cháu Mai A đã trên 18 tuổi, có việc làm và thu nhập tự nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Đ, chị đề nghị giao cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Ứ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của đương sự về một số nội dung có liên quan trong vụ án, kết quả xác minh:

Về địa chỉ cư trú và sự có mặt, vắng mặt tại nơi cư trú của bị đơn: Đại diện bản cho biết, anh Hà Văn Ứ đăng ký thường trú tại bản Phá, xã T, huyện L, không đăng ký tạm trú ở nơi khác; không xin tạm vắng tại nơi cư trú; đến nay anh Ứ chưa thay đổi nơi đăng ký cư trú, không bị xóa đăng ký thường trú; anh Ứ vẫn cư trú tại địa phương, nhưng do tính chất công việc là lao động tự do nên không có mặt ở nhà vào giờ hành chính.

Về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp: Khoảng đầu năm 2023, giữa chị H và anh Ứ phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ứ thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu xảy rồi chửi bới, đánh đập vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra, đại diện bản đã tiến hành hoà giải, anh Ứ hứa sẽ thay đổi nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết, cuộc sống vợ chồng vẫn căng thẳng.

Về con chung và điều kiện nuôi con: Chị H và anh Ứ có 02 con chung là cháu Mai A và cháu Đ, họ tên đầy đủ và ngày tháng năm sinh của các cháu bản không biết rõ. Hiện nay cháu A đã trên 18 tuổi, có việc làm và tự nuôi sống được bản thân, còn cháu Đ mới chỉ khoảng 5 đến 6 tuổi, hiện các cháu đang ở cùng chị H và anh Ứ tại bản Phá, xã T. Chị H là giáo viên Trường Trung học cơ sở T, có việc làm và thu nhập ổn định; anh Ứ làm nghề tự do nhưng là người chịu khó làm ăn. Cả chị H và anh Ứ đều là người có trách nhiệm và yêu thương con cái.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có lý do.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*; nơi cư trú của bị đơn tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2]. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn Hà Văn Ứ không có yêu cầu phản tố vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Lương Thị H và bản sao Trích lục kết hôn số 403/TLKH-BS ngày 08/12/2023 do UBND xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị H và anh Hà Văn Ứ là hợp pháp.

[4]. Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, chị H đều có nguyện vọng được ly hôn anh Ứ; anh Ứ không có ý kiến. Căn cứ lời trình bày của chị H phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú, thì giữa chị H và anh Ứ thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ứ hay tụ tập rượu chè rồi chửi bới, đánh đập vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên và đại diện thôn bản hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Ứ; anh Ứ không đến Tòa án tham gia hòa giải giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Ứ không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, quyết định cho chị H được ly hôn anh Ứ.

[5]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Lương Thị H và bản sao Giấy khai sinh của cháu Mai A, cháu Đ, đủ cơ sở xác định: Các cháu Hà Thị Mai A, sinh ngày 30/9/2004 và Hà Tuấn Đ, sinh ngày 22/7/2012 là con chung của chị H và anh Ứ. Cháu Mai A đã trên 18 tuổi, có việc làm tự nuôi sống bản thân, chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Hà Tuấn Đ. Xét nguyện vọng của chị H, thấy: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, nguyện vọng của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để xem xét. Căn cứ lời trình bày của chị H và kết quả xác minh tại nơi cư trú của các đương sự thì chị

H là giáo viên có việc làm và thu nhập ổn định, là người luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, nội quy của địa phương, là người có trách nhiệm và yêu thương con cái. Anh Ứ là lao động tự do, trong cuộc sống anh Ứ hay tụ tập rượu chè rồi chửi bới, đánh đập vợ con, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Ứ không có ý kiến về việc nuôi con. Mặt khác, cháu Đ đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị H. Vì vậy, để cháu Đ được yêu thương, chăm sóc đầy đủ, có điều kiện phát triển một cách tốt nhất về mọi mặt, nên giao cháu Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ứ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ứ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6]. Về tài sản: Chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Lương Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị H được ly hôn anh Hà Văn Ứ.

Về con chung: Giao cháu Hà Tuấn Đ, sinh ngày 22/7/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ứ phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Ứ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0006606 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn Lương Thị H; vắng mặt bị đơn Hà Văn Ứ. Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ứ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.